

Số: **603/2020/QĐST-HNGĐ**

Thành phố H, ngày 18 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 589/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn HĐ, xã PH, huyện Ph, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Ông Hồ Đắc T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Đường S, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị H và ông Hồ Đắc T thỏa thuận việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn từ ông Hồ Đắc T sang cho bà Nguyễn Thị H, cụ thể: Giao 02 con chung là Hồ Đ.T, sinh ngày 27/11/2009 và Hồ Q.K, sinh ngày 01/9/2011 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu T và K lần lượt đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự này có hiệu lực pháp luật, ông Hồ Đắc T phải có trách nhiệm giao 02 cháu: Hồ Đ.T và Hồ Q.K cho bà Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Hồ Đắc T không phải chịu phí tổn cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án khi Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa nên chỉ phải chịu 50% án phí là 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng. Bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí là 150.000 đồng và được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000707 ngày 16/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bà H được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- UBND phường V, thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Nam